Ủy ban nhân dân
tỉnh Khánh Hòa
25.07.2019
14:54:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2416/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2018-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi điều 3 Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 4347/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26/6/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Công văn số 2539/BKHĐT-KTĐPLT ngày 22/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 16/5/2019 về việc đề nghị phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2018-2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1929/SKHĐT-TH ngày 27 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án giảm nghèo bền vững huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2018-2020 với những nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; tiếp tục tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự lực vươn lên phát triển kinh tế, có việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thụ hưởng các chính

sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin); tăng cường đầu tư để nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh và bền vững, từng bước nâng cao đời sống của người nghèo cũng như người dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 7-10% theo chuẩn nghèo quốc gia tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020. Đến cuối năm 2020, huyện Khánh Vĩnh thoát khỏi danh sách huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất và dân sinh.

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo đến cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2017.

- Đến cuối năm 2020, có 100% người nghèo, người dân tộc thiểu số, người cận nghèo, người dân sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT; 100% hộ nghèo có điều kiện phát triển sản xuất có nhu cầu được vay vốn tín dụng ưu đãi; 100% con em hộ nghèo được hỗ trợ về giáo dục và đào tạo; 90% người nghèo được tiếp cận với các dịch vụ thông tin; 95% hộ nghèo được tiếp cận, sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường; không còn hộ nghèo ở nhà tạm.

II. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án là 143.142 triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 94.392 triệu đồng:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển: 80.463 triệu đồng (hỗ trợ theo Chương trình 30a).

+ Nguồn vốn sự nghiệp: 13.929 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 44.950 triệu đồng:

+ Nguồn vốn đầu tư phát triển: 30.000 triệu đồng (hỗ trợ theo Chương trình 30a).

+ Nguồn vốn sự nghiệp: 14.950 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 3.800 triệu đồng (nguồn vốn đầu tư phát triển).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện Khánh Vĩnh:

- Trên cơ sở Đề án được phê duyệt, hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án; tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Căn cứ thông báo của Trung ương và tỉnh về nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2018-2020 và hàng năm, rà soát và xây dựng danh mục các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng cụ thể phù hợp với quy hoạch; chỉ đạo các đơn vị có liên quan lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng:

+ Đối với danh mục dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh trình Trung ương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

+ Đối với danh mục dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, báo cáo UBND tỉnh thống nhất mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ cho từng dự án cụ thể.

Trên cơ sở thống nhất về mức vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ, UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đối với từng dự án cụ thể.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư giai đoạn 2018-2020 và hàng năm để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng thuộc Đề án.

- Làm đầu mối tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2018-2020 và hàng năm; báo cáo phân bổ và sử dụng nguồn vốn hằng năm.

3. Sở Tài chính:

Làm đầu mối tổng hợp kết quả phân bổ, giao kế hoạch vốn sự nghiệp (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương) và kết quả thực hiện giải ngân nguồn vốn.

4. Các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc và các ngành liên quan tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn từng tiểu dự án thuộc Đề án theo ngành và lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện Khánh Vĩnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND huyện Khánh Vĩnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu VT. 36

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đắc Tài